TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ** Bản án số: 50/2023/HNGĐ- ST Ngày: 16 - 8- 2023 V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Huy Trụ

2. Ông Trần Đình Đậu

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Trần Khánh Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 470/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:70/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Hồng Duyên, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 4, phố Phong Châu, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh PhúThọ

Bị đơn: Anh Đỗ Hoài Nam, sinh năm 1991

ĐKHKTT tại: Tổ 4, phố Phong Châu, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh PhúThọ

(Chị Duyên có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nam vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Hồng Duyên trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Hoài Nam đăng ký kết hôn vào ngày 01/08/2019 tại UBND phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai bên được tìm hiểu tự nguyện không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống cùng bố mẹ anh Nam tại địa chỉ: Tổ 4, phố Phong Châu, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh PhúThọ. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau.

Từ cuối năm 2019 cho đến nay, chị và anh Nam đã sống ly thân không ai quan tâm đến nhau. Chị không biết anh Nam hiện nay đang ở đâu. Chị và anh Nam đã không còn liên lạc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Hoài Nam.

Về con chung: Chị Duyên xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Nhật Phương Vy, sinh ngày 11/6/2019. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Không đề nghị anh Nam phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị Duyên xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đỗ Hoài Nam: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Nam tuy nhiên qua xác minh tại địa phương được biết hiện nay anh Nam đã không còn có mặt tại địa phương, anh Nam đi đâu làm gì thì địa phương không nắm được. Chị Duyên có đơn đề nghị thông báo tìm kiếm anh Nam trên phương tiện thông tin đại chúng. Mặc dù Tòa án đã thông báo tìm kiếm anh Nam trên phương tiện thông tin đại chúng tuy nhiên anh Nam vẫn vắng mặt, không đến Tòa án để làm việc và có quan điểm về việc chị Duyên xin ly hôn, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, 82, 83, khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 161 BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân cho chị Duyên được ly hôn anh Nam

- Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Đỗ Nhật Phương Vy, sinh ngày 11/6/2019 cho chị Duyên trực tiếp, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Không đề nghị anh Nam phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Duyên tự nguyện không yêu cầu

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Duyên trình bày vợ

chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chi phí tố tụng: Chị Duyên phải chịu toàn bộ chi phí thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Về án phí: Chị Duyên phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Nơi cư trú của anh Nam là ở phường Bạch Hạc, thành phố Việt Tri, tỉnh Phú Thọ; chị Duyên yêu cầu ly hôn và nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là "Hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét về sự vắng mặt của anh Đỗ Hoài Nam, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đỗ Hoài Nam đã được triệu tập hợp lệ về nơi anh có hộ khẩu thường trú. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Tòa án đã tiến hành thủ tục thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng cũng không có kết quả. Vì vậy Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, tuy đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Nam vẫn vắng mặt không có lý do, chị Duyên có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Duyên, anh Nam theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Duyên trình bày: Chị và anh Đỗ Hoài Nam đăng ký kết hôn vào ngày 01/08/2019 tại UBND phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai bên được tìm hiểu tự nguyện không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống cùng bố mẹ anh Nam tại địa chỉ: Tổ 4, phố Phong Châu, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh PhúThọ. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau.

Từ cuối năm 2019 cho đến nay, chị và anh Nam đã sống ly thân không ai quan tâm đến nhau. Chị không biết anh Nam hiện nay đang ở đâu. Chị và anh Nam đã không còn liên lạc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Hoài Nam.

Như vậy theo lời trình bày của đương sự thì xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Anh Nam đã bỏ đi khỏi địa phương và không còn quan tâm, chăm sóc đến chị Duyên và con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần xử cho chị Duyên được ly hôn anh Nam là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Nhật Phương Vy, sinh ngày 11/6/2019. Mặc dù Vy được sinh ra trước khi anh Nam và chị Duyên kết hôn. Tuy nhiên cả anh Nam và chị Duyên đều thừa nhận cháu Vy là con chung của vợ chồng, thể hiện ở giấy khai sinh của cháu Vy nên theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình xác định cháu Vy là con chung của anh Nam và chị Duyên. Hiện nay cháu Vy đang ở với chị Duyên, vợ chồng ly hôn chị Duyên xin được nuôi con chung và không đề nghị anh Nam phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét đề nghị của chị Duyên, Hội đồng xét xử nhận thấy hiện con chung đang được chị Duyên chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nam không hợp tác không đến Tòa án để làm việc cho nên cần thiết giao con chung cho chị Duyên trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp, nếu sau này anh Nam yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác

- *Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp:* Chị Duyên xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. nếu sau này anh Nam yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác

[3] Về chi phí tố tụng: Chị Đặng Thị Hồng Duyên phải chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), xác nhận chị Duyên đã nộp đủ.

[4] Về án phí: Chị Đặng Thị Hồng Duyên phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, khoản 1,2 Điều 81, 82, 83, khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147,điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Thị Hồng Duyên được ly hôn với anh Đỗ Hoài Nam.

2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị Hồng Duyên trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Nhật Phương Vy, sinh ngày 11/6/2019. Chị Duyên không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Duyên tự nguyện không yêu cầu.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không

được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chi phí tố tụng: Xác nhận chị Đặng Thị Hồng Duyên đã nộp đủ tiền thông tin đại chúng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

4.Về án phí: Chị Duyên phải chịu 300.000đ(Batrăm nghìnđồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Duyên đã nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0010008 ngày 11/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án TP Việt Trì;
- UBND P.Bạch Hạc, Việt Trì,Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HS- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Tuấn

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Thanh Huyền

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Thanh Huyền

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH PHÚ THỌ

Việt Trì, ngày 01 tháng 8 năm 2022
Số: / TL-HNGĐ

TRÍCH LỤC
BẢN ÁNHÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Tại bản ánhôn nhân gia đình sơ thẩm số: 24/2022/BAST-HNGĐ ngày 29tháng 6 năm 2022 về việc: "Hôn nhân và gia đình" giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh Hoa, sinh năm 1993

ĐKHKTT tại: Tổ 44, phố Tiên Phú, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Hiện nay đang ở: Xã Mỹ Thuận, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Lê Bá Thuần, sinh năm 1986

ĐKHKTT tại: Tổ 44, phố Tiên Phú, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các khoản 1 Điều 51, khoản 1Điều 56, 81,82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273,khoản 1 Điều 28; 35; 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử: Cho chị Nguyễn Thị Minh Hoa được ly hôn với anh Lê Bá Thuần.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Bá Tiến, sinh ngày 02/4/2013 và cháu Lê Nguyễn Thảo My, sinh ngày 13/4/2015 cho anh Thuần được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hoa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Thuần mỗi cháu là: 1.500.000 đồng/1 tháng, tổng hai cháu là 3.000.000 đồng/ tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi từng con chung thành niên và có khả năng lao động. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Hoa và anh Thuần xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh Hoa phải chịu 300.000đ(Batrăm nghìnđồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị Hoa đã nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0009278 ngày 23/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ